TÒA ÁN N DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST

Ngày: 10 - 5 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

N DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.

- Các Hội thẩm N dân: Ông Thái Trung Nghĩa

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký Tòa án N dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án N dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP L. Địa chỉ: phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1994, chức danh: N viên xử lý nợ; Địa chỉ: khóm A, phường B, thành phố L, tỉnh Bạc Liêu. (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Lâm Thị Si N, sinh năm 1980. Địa chỉ: khóm B, phường C, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 10 năm 2022 (BL01) của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L, biên bản ghi lời khai ngày 16/3/2023 (BL103) cũng như

trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trương Thị Mỹ N trình bày:

Ngày 15/5/2017 bà Lâm Thị Si N có đề xuất vay vốn tại Ngân hàng TMCP L - PGD thị xã Vĩnh Châu theo Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 2001715000380 ngày 15/5/2017 với nội dung như sau: Hạn mức thẻ Visa: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); Loại thẻ: Visa classic; Lãi xuất vay: 22%/năm; Phương thức trả nợ theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế. Điều kiện áp dụng theo quy định của Ngân hàng của sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ bà Lâm Thị Si N đã vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở và bà N cũng đã cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết. Tạm tính đến ngày 10/5/2023, bà N còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể là: Vốn gốc: 29.783.337 đồng; Lãi phát sinh 20.881.318 đồng; Phí phạt chậm trả 21.615.885 đồng; phí phạt vượt hạn mức 22.032.734 đồng. Tổng cộng: 94.313.274 đồng.

Nay tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lâm Thị Si N phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 94.313.274 đồng (chín mươi bốn triệu ba trăm mười ba nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng) và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000380 ngày 15/5/2017 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết và Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, sau đó đã thông báo cho bị đơn biết kết quả phiên họp. Đồng thời, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn cũng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của

bị đơn chưa đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn với số tiền 94.313.274 đồng. Trong đó vốn gốc: 29.783.337 đồng; Lãi phát sinh 20.881.318 đồng; Phí phạt chậm trả 21.615.885 đồng; phí phạt vượt hạn mức 22.032.734 đồng và tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000380 ngày 15/5/2017 kể từ ngày 11/5/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Về nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho bị đơn bà Lâm Thị Si N nhưng bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bà N theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần L có ký Hợp đồng tín dụng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank cho bị đơn vay tiền. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán số tiền vay. Vì vậy Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L với bị đơn bà Lâm Thị Si N là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú tại khóm A, phường B, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. Nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L về việc yêu cầu bà N trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/5/2023)

với số tiền 94.313.274 đồng. Trong đó vốn gốc: 29.783.337 đồng; Lãi phát sinh 20.881.318 đồng; Phí phạt chậm trả 21.615.885 đồng; phí phạt vượt hạn mức 22.032.734 đồng.

[4.1] Xét Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000380 ngày 15/5/2017.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000380 ngày 15/5/2017, sau khi cấp thẻ tín dụng bị đơn bà Lâm Thị Si N số tiền 30.000.000 đồng. Từ ngày 10/10/2022 đến thời điểm xét xử vụ án bà N không có thanh toán cho Ngân hàng, bà N đã vi phạm hợp đồng cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi, phí phạt chậm trả và phí phạt vượt hạn mức và kể từ ngày tiếp theo ngày 11/5/2023 bị đơn phải phải trả tiền lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000380 ngày 15/5/2017 là phù hợp theo quy định tại các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Tòa chấp nhận buộc bị đơn thanh toán số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

[4.2] Xét về nợ lãi: Theo Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000380 ngày 15/5/2017 khi vay có thỏa thuận lãi suất trong hạn 22%/năm; Lãi suất quá hạn 33%/năm; phí phạt chậm trả 3,5% số tiền chậm trả; Phí phạt vượt hạn mức 0,075%/ngày. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không quy phạm pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị Ngân hàng xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N phải trả nợ lãi, phí phạt chậm trả và phí phạt vượt hạn mức trên dự nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 11/5/2023) bà Lâm Thị Si N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phạt chậm trả và phí phạt vượt hạn mức phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000380 ngày 15/5/2017 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91. khoản 2 Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần L đối với bị đơn bà Lâm Thị Si N.

Buộc bà Lâm Thị Si N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/5/2023) bao gồm các khoản sau: Nợ gốc: 29.783.337 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng); Lãi phát sinh 20.881.318 đồng (hai mươi triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn ba trăm mười tám đồng); Phí phạt chậm trả 21.615.885 đồng (hai mươi mốt triệu sáu trăm mười lăm nghìn tám trăm tám mươi lăm đồng); phí phạt vượt hạn mức 22.032.734 đồng (hai mươi hai triệu không trăm ba mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng). Tổng cộng: 94.313.274 đồng (chín mươi bốn triệu ba trăm mười ba nghìn hai trăm bảy mươi bốn đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 11/5/2023) bà Lâm Thị Si N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phạt chậm trả và phí phạt vượt hạn mức phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy

đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 20017158000380 ngày 15/5/2017 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Lâm Thị Si N phải chịu 4.715.663 đồng (bốn triệu bảy trăm mười lăm nghìn sáu trăm sáu mươi ba đồng) Ngân hàng Thương mại Cổ phần L không phải chịu án phí sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.891.711 đồng (một triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn bảy trăm mười một đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006006, ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng